

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

2. Ông Mùa A Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: L V T; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1988.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P H, xa P H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 5/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: L V N Sinh năm: 1967 và bà: L T N - Sinh năm: 1970.

Vợ: Vùi Thị Chao - Sinh năm: 1991 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 21/8/2019 bị Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt 1.500.000 đồng, ngày 05/9/2019 đã thi hành, chưa được xóa tiền sự; Nhân thân: Ngày 21/8/2019 bị cáo đã bị Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 17/3/2020 bị cáo bị Công an huyện Mường Chà bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Ngày 18/3/2020 bị cáo bị tạm giữ đến ngày 21/3/2020 bị cáo bị tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L V T: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

02. Họ và tên: L V N; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1989.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P H, xã P H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 6/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lò Văn Min Sinh năm: 1948 và bà: Lò Thị Sại - Sinh năm: 1948.

Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 16/2018/HSST ngày 19/4/2018, bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà ra quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, đến ngày 15/02/2017 bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 22/12/2018 chấp hành xong bản án. Ngày 17/3/2020 bị cáo bị Công an huyện Mường Chà bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2020, tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến nay có bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L V N: Ông Bùi Đình Minh- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người làm chứng: Đ C D - Sinh năm: 1986.

Trú tại: Bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/3/2020, Đ C D, sinh năm 1986, trú tại bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà đến nhà và nhờ L V N mua hộ Heroine và hồng phiến, thì D sẽ cho N sử dụng cùng. D đưa cho N 300.000 đồng. Vì biết L V T là người nghiện ma túy có thể có ma túy bán nên N đã gọi điện cho T hỏi mua 100.000 đồng Heroine và 200.000 đồng hồng phiến, T đồng ý và bảo sẽ mang đến nhà cho N.

Trước đó, sáng ngày 17/3/2020, L V T đã gặp và mua của một người đàn ông ở khu vực bản Pá Uôn, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa 01 gói heroine giá 100.000 đồng và 20 viên Methamphetamine (19 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 9 giờ cùng ngày khi T đến nhà N thì Đ C D đang ở đó, T đưa cho N 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có 04 viên Methamphetamine và 01 gói

Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, T nói N “tiền đâu” thì N nói “tiền đây” và chỉ tay lên chiếc loa ở trên có 300.000 đồng. T lấy tiền bỏ vào túi, N nhận gói ma túy rồi để lên chiếc loa, sau đó N xin T 10.000 đồng để mua mì tôm. Khi N đi mua mì tôm thì T và D vẫn ở lại nhà N, khi về N thấy gói ma túy mà N để trên chiếc loa từ trước giờ lại ở trên mặt bàn uống nước nhưng không rõ lý do vì sao, N thấy gói Heroine bị mở ra có một ít bột vụn nên đã lấy số bột vụn gói lại riêng thành 01 gói cất giấu ở giường ngủ, còn phần Heroine còn lại N vẫn gói lại để ở mặt bàn. D bảo N trả lại cho T 01 viên Methamphetamine để lấy tiền ăn nên N trả lại cho T 01 viên Methamphetamine và được T trả lại 50.000 đồng. N đặt 50.000 đồng lên mặt bàn còn T đi về. Đến 9 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đi ra đến cửa thì tổ công tác công an huyện Mường Chà vào nhà N kiểm tra. T thả từ trong tay phải 01 gói Methamphetamine bên trong có 17 viên có khối lượng 1,704 gam (16 viên màu hồng có khối lượng 1,605 gam, 01 viên màu xanh có khối lượng 0,099 gam) xuống nền nhà, tổ công tác phát hiện yêu cầu T nhặt lên kiểm tra thì T thừa nhận là ma túy của T. Đối với N, thì khi thấy tổ công tác N đã gạt tay làm cho 01 viên Methamphetamine rơi xuống nền nhà, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ toàn bộ 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,297 gam trong đó 01 viên ở nền nhà, 02 viên trên mặt bàn và 02 gói Heroine có khối lượng 0,085 gam trong đó 01 gói ở bàn còn 01 gói ở giường ngủ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L V T và L V N, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng ngày 17/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà xác định khối lượng vật chứng thu giữ của L V T là 16 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,605 gam, trích mẫu giám định 02 viên có khối lượng 0,202 gam kí hiệu M1 gửi giám định, còn lại 1,403 gam; 01 viên nén màu xanh có khối lượng là 0,099 gam trích toàn bộ gửi giám định ký hiệu M2. Xác định khối lượng vật chứng thu giữ của L V N 03 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,297 gam, trích mẫu giám định 01 viên có khối lượng 0,094 gam ký hiệu M3; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng đục nghi là heroine có khối lượng là 0,065 gam, trích mẫu gửi giám định là 0,029 gam ký hiệu M4, còn lại 0,036 gam; 01 gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng đục nghi là heroine có khối lượng 0,02 gam, trích toàn bộ gửi giám định ký hiệu M5.

Tại bản kết luận giám định số: 277/GĐ-PC09 ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của L V N kí hiệu M4, M5 gửi giám định là ma túy loại heroine. 02 mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của L V T và L V N gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh ký hiệu M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo L V T. Khối lượng vật chứng thu giữ của L V T gồm 1,605 gam viên nén màu hồng và 0,099 gam viên nén màu xanh; Khối lượng vật chứng thu giữ của L V N gồm 0,085 gam chất bột nén màu trắng và 0,297 gam viên nén màu hồng. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-MC, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo L V T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo L V N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo T và N cả về tội danh và điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị L V T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L V N từ 20 tháng đến 23 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 1,606 gam Methamphetamine và 0,036 gam heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng xanh; mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 290.000 đồng, 02 chiếc điện thoại di động.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L V T do bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Ban đầu bị cáo L V N mua 04 viên Methamphetamine của L V T nhưng sau đó đã trả lại cho T 01 viên và được T trả lại 50.000 đồng. Vì vậy chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L V N khối lượng 03 viên Methamphetamine và số Heroine mà N bị thu giữ.

Theo lời khai của L V N, nguồn gốc số ma túy mà N bị thu giữ là do N mua hộ cho Đ C D và việc N trả lại cho T 01 viên Methamphetamine cũng là do D yêu cầu. Nhưng D không thừa nhận, ngoài lời khai của L V N không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh xử lý hành vi của Đ C D.

Đối với 01 viên nén màu xanh thu giữ của L V T không phải ma túy, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về khối lượng 01 viên nén màu xanh 0,099 gam.

Nguồn gốc 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,297 gam và 02 gói Heroine có khối lượng 0,085 gam thu giữ của L V N là N đã mua của L V T. Vì vậy, L V T ngoài phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng các chất ma túy

đã thu giữ của T và N là 1,902 gam Methamphetamine và 0,085 gam Heroine. L V T đã một lần bán trái phép 0,297 gam Methamphetamine và 0,085 gam Heroine cho L V N, sau đó tiếp tục có hành vi cất giấu 1,605 gam với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vì vậy T phải chịu trách nhiệm tình tiết định khung hình phạt phạm tội từ 2 lần trở lên.

* Người bào chữa cho bị cáo L V T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo, đồng thời miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo L V N không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo, đồng thời miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi các bị cáo đều thừa nhận do bản thân nghiện hút ma túy nên bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, bị cáo N mua ma túy tàng trữ để sử dụng cho bản thân cụ thể:

Ngày 17/3/2020, tại nhà L V N ở bản P H, xa P H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, L V T đã 02 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: lần thứ nhất khoảng 9 giờ ngày 17/3/2020 L V T đã bán cho L V N 0,297 gam Methamphetamine và 0,085 gam Heroine; lần thứ hai vào hồi 9 giờ 40 phút ngày 17/3/2020 L V T đã cất giấu 1,605 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Hồi 9 giờ 40 phút ngày 17/3/2020, tại nhà của mình ở bản P H, xa P H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, L V N có hành vi tàng trữ trái phép 0,297 gam Methamphetamine và 0,085 gam heroine

Căn cứ vào hành vi các bị cáo đã thực hiện cùng với các tài liệu khác đã được chứng minh có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo L V T, bị cáo đã một lần thực hiện thành công hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác và khi bị bắt quả tang đã thu giữ ma túy của bị cáo nhằm bán trái phép cho người khác, vậy hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng, "phạm tội hai lần trở lên" do đó được xác định đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 251 BLHS. Đối bị cáo L V N bị cáo mua hai loại chất ma túy có tổng khối lượng 0,382 gam để tàng trữ sử dụng nên đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS. Do vậy Quyết định truy tố của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật. Như vậy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo đều tỏ ra hối hận về hành vi của mình và không có ý kiến gì bổ sung đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Căn cứ các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào khối lượng ma túy thu được, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo L V T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo L V N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai theo tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm :

b) Phạm tội 02 lần trở lên ;

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đều là những hành vi nguy hiểm cho xã hội. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L V T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo L V N là hành vi nghiêm trọng có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Khi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được tác hại mà ma túy gây ra cho sức khỏe của con người trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các bị cáo và ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội và là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước cố tình thực hiện hành vi phạm tội, để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời mà bị cáo L V T đã mua ma túy, cất giấu; L V N để có ma túy sử dụng cho bản thân mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong vụ án này không mang tính đồng phạm vì các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích khác nhau. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo L V N là N mua của bị cáo L V T. Do vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy của bị cáo bị thu giữ và cả tổng khối lượng ma túy của bị cáo N bị thu giữ (là $1,605 \text{ gam} + 0,382 \text{ gam} = 1,997 \text{ gam}$). Đối với 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,099 gam không phải chất ma túy và bị cáo nhận thức rằng đó là viên giữ ẩm cho các viên Methamphetamine và không có mục đích mua bán, sử dụng nên bị cáo T không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với viên nén màu xanh.

Bị cáo L V N mua 04 viên Methamphetamine của bị cáo L V T nhưng sau đó đã trả lại cho bị cáo T 01 viên và được bị cáo T trả lại 50.000 đồng. Vì vậy chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L V N khối lượng 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,297 gam và khối lượng số Heroine là 0,085 gam.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học, bị cáo T học hết lớp 5/12 đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng, bị cáo N học hết lớp 6/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình, hiện bị cáo chưa xây dựng gia đình riêng, đang ở cùng với bố mẹ. Các bị cáo là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, lẽ ra các bị cáo phải tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân không sa vào tệ nạn xã hội mới phải, nhưng các bị cáo không làm được như vậy. Bị cáo T do bản thân lười lao động để có tiền chi tiêu bản thân bị cáo bất chấp pháp luật cố tình mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Bị cáo N chỉ ăn chơi đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo L V N năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, hiện đã chấp hành xong và đã được xóa tiền sự, trước lần phạm tội này bị cáo đã từng phạm tội trộm cắp tài sản vào năm 2018 và bị xử phạt 12 tháng tù, hiện bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo L V T bị Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày 21/8/2019 bị cáo đã chấp hành xong và chưa được xóa tiền sự. Bị cáo N đã từng bị phạt tù, hiện chưa được xóa án tích, bị cáo T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa tiền sự, lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân nhưng các bị cáo không làm được. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo T tham gia dân công hỏa tuyến, ông nội của bị cáo N là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo N năm 2015 bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, hiện đã được xóa tiền sự, trước lần phạm tội này bị cáo đã từng phạm tội trộm cắp tài sản vào năm 2018 và bị xử phạt 12 tháng tù, hiện chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo T không có tiền án tiền sự, tuy nhiên trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Công an huyện Mường Chà ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự. Như vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện trước khi phạm tội lần này để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản bị cáo N chưa có gia đình riêng, hiện còn sống phụ thuộc vào bố, mẹ, không có công việc ổn định. Bị cáo T là hộ nghèo trong xã. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà bên trong có chứa đựng khối lượng có ký hiệu VC1 là 1,403 gam Methamphetamine; Khối lượng có ký hiệu VC3 là 0,203 gam Methamphetamine; khối lượng có ký hiệu VC4 là 0,036 gam heroine; 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng xanh; mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng là vật nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng và những vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà bên trong có chứa đựng 290.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà bên trong có chứa đựng 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen dạng bàn phím và 01 chiếc điện thoại Redmi 6 màn hình cảm ứng là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L V T do bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

Bị cáo L V N khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua hộ cho Đ C D và việc bị cáo trả lại cho bị cáo T 01 viên Methamphetamine cũng là do D yêu cầu. Nhưng trong quá trình Công an lấy lời khai và đối chất D không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh xử lý hành vi của Đ C D.

[7] Những đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở nên cần được xem xét.

[8] **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo đều sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần miễn toàn bộ phí HSST cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: - Bị cáo L V T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L V T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/3/2020.

- Bị cáo L V N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L V N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/3/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà bên trong có chứa đựng khối lượng có ký hiệu VC1 là 1,403 gam Methamphetamine; Khối lượng có ký hiệu VC3 là 0,203 gam Methamphetamine; khối lượng có ký hiệu VC4 là 0,036 gam heroine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen dạng bàn phím và 01 chiếc điện thoại Rđmi 6 màn hình cảm ứng.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 27/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/6/2020.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- UBND xã Pa Ham thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình